

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 18 hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do GPMB thực hiện dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát).

Địa bàn: phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn (Đợt 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 61/2019/QĐ –UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát);

Căn cứ Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (Đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát);

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 12/2/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp để phục vụ bồi thường, GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát);

Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Văn bản số 81/TTr-HĐBT ngày 18/3/2020 và Biên bản cuộc họp ngày 12/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 18 hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do GPMB thực hiện dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát), địa bàn phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự trù cưỡng chế là: **9.072.292.000 đồng** (*Chín tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, hai trăm chín mươi hai ngàn đồng*), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình: 8.876.998.000 đồng, bao gồm:
 - + *Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất:* 3.936.195.000 đồng;
 - + *Giá trị bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:* 4.599.503.000 đồng;
 - + *Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu:* 7.300.000 đồng;
 - + *Giá trị bồi thường di chuyển tài sản, hỗ trợ khác:* 245.000.000 đồng;
 - + *Giá trị thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB:* 89.000.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 177.540.000 đồng.
- Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: 17.754.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát).

(*Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 81/TTr-HĐBT ngày 18/3/2020 của Thường trực Hội đồng bồi thường, GPMB dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát).*)

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K7, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ THIẾT HẠI DO GPMB
THỰC HIỆN DỰ ÁN MỞ RỘNG ĐƯỜNG VÀO SÂN BAY PHÙ CÁT
ĐỊA BÀN : PHƯỜNG NHƠN THÀNH, THỊ XÃ AN NHƠN (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ	Tổng diện tích thửa đất (m²)	Diện tích bị thu hồi (m²)	DT đất xét bồi thường			Đất không đủ điều kiện BT, HT (m²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa VKT,	Cây cối	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
							Đất ở được BT (m²)	Đất vườn được BT (m²)	Đất NN được BT (m²)		Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất (đồng)							
	a	b	c	d	e	f	g	h	i	k	l	m	1	2	3	5	6	7=1+2+3+4+5+6	
1	Nguyễn Văn Thành , vợ Diệp Thị Hạnh	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	59	10	255,70	63,70	63,70	0,00			308.945.000		308.945.000	213.185.601	0	16.000.000	5.000.000	543.130.601	
2	Nguyễn Thị Kê	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	58	10	159,40	78,00	72,70			5,30	352.595.000		352.595.000	179.546.730	730.000	16.000.000	5.000.000	553.871.730	
3	Trần Thị Mỹ	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	39	10	758,40	80,20	59,10	21,10			292.880.600	51.167.500	344.048.100	205.874.756	0	16.000.000	5.000.000	570.922.856	
4	Nguyễn Huân (chết) cháu Nguyễn Công Toại ĐĐKK	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	55	10	344,40	46,00	46,00				223.100.000		223.100.000	44.524.970	2.055.000	0	5.000.000	274.679.970	
5	Trần Phi Lâm	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	53	10	463,20	82,80	82,80				401.580.000		401.580.000	583.623.067	2.440.000	16.000.000	5.000.000	1.008.643.067	hộ được giao đất tái định cư
6	Nguyễn Công Cấn vợ Võ Thị Tuyết	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	48	10	257,30	31,80				31,80	0	0	0	37.504.596	750.000	0	5.000.000	43.254.596	
7	Trần Vĩnh Bang, vợ Lương Thị Được	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	49	10	263,00	32,40				32,40	0	0	0	149.554.506	1.055.000	0	5.000.000	155.609.506	

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	DT đất xét bồi thường			Đất không đủ điều kiện BT, HT (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa VKT,	Cây cối	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
							Đất ở được BT (m ²)	Đất vườn được BT (m ²)	Đất NN được BT (m ²)		Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất (đồng)							
8	Bùi Văn Hiến (chết), vợ Mai Thị Liên, em Phạm Thị Hoàng (ĐDKK)	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	36	10	414,90	44,20	44,20				214.370.000		214.370.000	218.101.170	0	16.000.000	5.000.000	453.471.170	
9	Bùi Đắc Cường, vợ Nguyễn Thị Trang	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	2	10	932,50	111,40	111,40				540.290.000		540.290.000	335.216.552	0	16.000.000	5.000.000	896.506.552	hộ được giao đất tái định cư
10	Nguyễn Văn Thuận	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	12	10	87,70	27,20	4,90			22,30	23.765.000		23.765.000	227.380.960	0	17.000.000	7.000.000	275.145.960	
11	Nguyễn Văn Vân, vợ Nguyễn Thị Kim Thoa	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	10	10	72,20	23,90	23,20			0,70	112.520.000		112.520.000	374.641.491	0	16.000.000	5.000.000	508.161.491	
12	Nguyễn Hữu Hồng (chết) Tôn Thị Hoa	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	36	10	201,20	37,10	37,10				179.935.000		179.935.000	515.081.028		16.000.000	5.000.000	716.016.028	
13	Tôn Văn Lâm, vợ Nguyễn Thị Xuân Phương	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	35	10	217,80	46,60	46,60			0,00	222.615.000	2.177.000	224.792.000	239.287.440	270.000	16.000.000	5.000.000	485.349.440	
14	Đoàn Xuân Điền, vợ Lê Thị Lệ Quyên	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	38	10	256,40	42,10	42,10				204.185.000		204.185.000	562.043.835	0	17.000.000	7.000.000	790.228.835	
15	Bùi Văn Minh, vợ Lương Thị Cảnh	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	9	10	52,30	52,30	52,30				253.655.000		253.655.000	155.750.616	0	27.000.000	5.000.000	441.405.616	hộ được giao đất tái định cư
16	Nguyễn Văn Nho	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	6	10	151,40	60,00	60,00				291.000.000		291.000.000	241.980.430	0	16.000.000	5.000.000	553.980.430	

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ	Tổng diện tích thửa đất (m²)	Diện tích bị thu hồi (m²)	DT đất xét bồi thường			Đất không đủ điều kiện BT, HT (m²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Nhà cửa VKT,	Cây cối	Các khoản hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
							Đất ở được BT (m²)	Đất vườn được BT (m²)	Đất NN được BT (m²)		Giá trị bồi thường về đất (đồng)	Giá trị hỗ trợ về đất (đồng)							
17	Phan Vĩnh, vợ Nguyễn Thị Xuân Loan	KV Tiên Hội, Phường Nhơn Thành, TX An Nhơn	18	10	140,60	53,90	53,90				261.415.000		261.415.000	316.205.520	0	16.000.000	5.000.000	598.620.520	
18	Nguyễn Xuân Huy, vợ Nguyễn Thị Kim Cúc	Kv Vĩnh Phú, phường Nhơn Thành, TX An Nhơn														8.000.000		8.000.000	
Tổng cộng					5.028,4	913,6	800,0	21,1	0,0	92,5	3.882.850.600	53.344.500	3.936.195.100	4.599.503.268	7.300.000	245.000.000	89.000.000	8.876.998.000	
Chi phí phục vụ GPMB (2%)																		177.540.000	
Chi phí phục vụ công tác cưỡng chế																		17.754.000	
Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ																		9.072.292.000	